

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HS-ST
Ngày : 18/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan H1

Hội thẩm nhân dân: bà Vũ Thị Thanh, ông Đàm Chí Thân

-Thư ký phiên tòa: bà Mai Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2022/TLST - HS ngày 20/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HS ngày 04/11/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung K. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1992, tại thị xã Q, tỉnh Q. **Nơi thường trú:** khu 2, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 12/12, nghề nghiệp: lao động tự do. Họ và tên bố: Nguyễn Phi H, họ và tên mẹ: Hoàng Thị N. Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/3/2022, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức H1. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 28/7/2002, tại thị xã Q, tỉnh Q. **Nơi thường trú:** khu 3, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Trình độ văn hóa: 10/12. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không. Họ tên bố: Nguyễn Xuân M; họ tên mẹ: Hoàng Thị B. Anh chị em ruột có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 08/4/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đức H2. Tên gọi khác: không. Sinh ngày **20/10/2003**, tại thị xã Q, tỉnh Q. **Nơi thường trú:** khu 3, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Nơi cư trú: khu 10, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Trình độ văn hóa: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không. Họ tên bố: Nguyễn Đức H3; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Bích H4. Anh chị em ruột có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 08/4/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** anh Bùi Công T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: thôn 3, xã H2 Hòa, thị xã Q, tỉnh Q

Anh Hoàng Xuân Y, sinh năm 1995. Nơi cư trú: khu 2, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q.

Anh Lê Hoàng L, sinh năm 1989. Nơi cư trú: khu 6, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q.

- **Người chứng kiến:** anh Đoàn Quang D, sinh năm 2003. Nơi cư trú: thôn 6, xã H2 Hòa, thị xã Q, tỉnh Q.

Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1981. Nơi cư trú: thôn 1, xã H2 Hòa, thị xã Q, tỉnh Q.

Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: thôn 11, xã H2 Hòa, thị xã Q, tỉnh Q.

Anh Đỗ Anh Q, sinh năm 1997. Nơi cư trú: khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 27/3/2022, tại khu vực gần nhà văn hóa khu 1, phường Y, thị xã Q, Công an thị xã Q bắt quả tang đối tượng Nguyễn Trung K có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Bùi Công T, thu giữ tại túi quần đùi phía trước bên phải của K đang mặc có 01 túi nilon màu trắng được hàn kín ba đầu, đầu còn lại có khóa kẹp màu đỏ kích thước khoảng (10,2 x 7,1) cm bên trong chứa: 13 túi nilon màu trắng hàn kín ba đầu, đầu còn lại khóa kẹp đều có kích thước khoảng (2,1 x 1,8) cm bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có kích thước khoảng (6 x 4) cm được hàn kín ba đầu, đầu còn lại khóa kẹp chứa 03 viên nén hình ngũ giác màu xám trên một mặt in lô gô không rõ hình dạng, mặt còn lại in hình chữ “I”.

Quá trình bắt quả tang, thu giữ vật chứng của K thì Tuấn bỏ chạy.

Tại kết luận giám định số 548/KL-KTHS, ngày 03/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận mẫu vật thu giữ của Nguyễn Trung K gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng trong 13 túi nilon là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là: 3,205 gam (ba phẩy hai trăm linh năm); 03 viên nén hình ngũ giác màu xám là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng là 1,465 (một phẩy bốn trăm sáu mươi lăm) gam.

Tại cơ quan điều tra, K khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/3/2022, K nhận được tin nhắn của Tuấn qua tài khoản mạng xã hội hỏi mua ma túy “đá” của K với số tiền 1.000.000 đồng, K đồng ý. K hẹn Tuấn đến khu vực nhà văn hóa khu 1, phường Y để giao ma túy. Khi đến nơi, K chuẩn bị bán ma túy cho Tuấn thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ

vật chứng. Nguồn gốc ma túy là do K mua của Đỗ Ngọc Thủy, trú tại khu 3, phường Q, thị xã Q. K đã mua ma túy của Thủy 03 lần, mỗi lần 3.000.000 đồng, tổng là 9.000.000 đồng, **khối lượng khoảng 14 gam ma túy đá và 03 viên thuốc lắc**, địa điểm mua bán tại sân nhà K vào tháng 2 và tháng 3 năm 2022. Ngoài ra, K còn mua ma túy của Nguyễn Đức H1 02 lần tại nhà của H1. Lần thứ nhất khoảng giữa tháng 3 năm 2022, K mua của H1 khoảng 2,5 gam ma túy “đá” với số tiền 1.800.000 đồng. Lần thứ hai, sau đó khoảng một tuần, K mua khoảng 0,3 gam ma túy “đá” của H1 với số tiền 550.000 đồng.

Số ma túy mua được K sử dụng một phần cho bản thân và chia nhỏ ra để bán cho người khác kiếm lời. Từ tháng 02/2022 đến 27/3/2022, K đã bán ma túy cho Hoàng Xuân Y 02 lần, mỗi lần bán khoảng 0,3 gam ma túy “đá” với giá 300.000 đồng, tại khu 2 và khu 3, phường Q; bán cho Bùi Công T khoảng 10 lần, tổng khối lượng khoảng 3,55 gam ma túy “đá” với giá mỗi lần là 300.000 đồng tại nhà K và tại khu 1, phường Y; bán cho Lê Hoàng L 02 lần, tại khu 6, phường Q, lần thứ nhất, bán 2,5 gam ma túy “đá” với giá 1.900.000 đồng, lần thứ hai, bán khoảng 01 gam ma túy “đá” với giá 1.000.000 đồng; Ngoài ra, K còn nhiều lần bán ma túy cho Hưng, Nhân (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể).

Ngày 08/4/2022, Nguyễn Đức H1 và Nguyễn Đức H2 đầu thú khai nhận hành vi phạm tội như sau: H1 đã nhiều lần mua ma túy “đá” (Methamphetamine), “thuốc lắc” (MDMA) tại thành phố Hải Phòng về chia nhỏ sau đó cùng Nguyễn Đức H2 bán cho người khác trên địa bàn thị xã Q, cụ thể: H1 bán ma túy “đá” cho K hai lần tại nhà H1. Lần thứ nhất vào ngày 19/3/2022, bán ma túy cho K 01 gói 2,5 gam với giá 1.800.000 đồng; lần thứ hai vào ngày 21/3/2022 bán 01 gói 0,35 gam giá 550.000 đồng; Từ ngày 01/3/2022 đến ngày 07/4/2022, H1 bán ma túy “đá” cho Hoàng Xuân Y 11 lần, tổng khối lượng khoảng 3,4 gam với số tiền từ 300.000 đồng đến 700.000 đồng, địa điểm chủ yếu tại nhà H1 và một lần tại quán ăn sau cây xăng chợ Rừng, phường Q. Trong đó, H2 giúp H1 bán ma túy cho Yên 03 lần; ngày 21/3/2022, Ngô Việt liên lạc với H1 hỏi mua ma túy, sau đó H1 bảo H2 lấy ma túy bán cho Việt với số tiền 500.000 đồng tại nhà H1; Từ ngày 4/4/2022 đến 07/4/2022, Bùi Quốc Khánh liên hệ với H2 hỏi mua ma túy “thuốc lắc”; H2 nói với H1 lấy ma túy đi bán 03 lần cho Khánh, tổng là 07 viên nén màu hồng với giá 500.000 đồng/01 viên, địa điểm tại cổng chùa Đống Phúc, phường Y, thị xã Q. H2 giúp H1 bán ma túy, H1 trả công cho H2 bằng cách cho tiền để chi tiêu cá nhân hoặc cho ma túy để sử dụng.

Cơ quan điều tra triệu tập, lấy lời khai các đối tượng Yên, Tuấn, Khánh, Long; các đối tượng đều khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của K, H1, H2 như trên.

Vật chứng thu giữ: Số ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 548/KL-KTHS của Phong kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q; 01 chiếc iphone màu trắng gắn số thuê bao 0904.441.093 thu giữ của H1; 01 điện thoại màu trắng gắn số thuê bao 0374.405.491 thu giữ của H2 và 01 điện

thoại Iphone màu vàng gắn số thuê bao 0336.691.963 thu giữ của K chuyên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tại bản Cáo trạng số: 122/CT - VKSQY ngày 18/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q đã truy tố Nguyễn Trung K, Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức H2 về tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Trung K: từ 8 năm đến 8 năm 06 tháng tù, thời hạn từ ngày bắt 27/3/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Đức H1 từ: 8 năm 6 tháng tù đến 09 năm tù, thời hạn từ ngày bắt 08/4/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Đức H2 từ: 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn từ ngày bắt 08/4/2022

Vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 548/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng, đã qua sử dụng của Nguyễn Trung K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu trắng, đã qua sử dụng của Nguyễn Đức H2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu trắng, đã qua sử dụng của Nguyễn Đức H1.

Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.600.000 đồng của Nguyễn Trung K; của Nguyễn Đức H1 số tiền 11.150.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo. Tại phiên tòa, ba bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Ba bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa **các bị cáo**

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó: các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức H2 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Trung K khai: bị cáo nghiện ma túy tổng hợp. Bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Đức H1 để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 27/3/2022, bị cáo bị Công an bắt giữ khi chuẩn bị bán ma túy cho Tuấn ở khu 1 phường Y, thị xã Q, tỉnh Q. Vì trước đó, khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo nhận được tin nhắn của Tuấn qua tài khoản mạng xã hội hỏi mua ma túy “đá” với số tiền 1.000.000 đ. Bị cáo đồng ý và hẹn Tuấn đến nhà văn hóa khu 1 phường Y để giao ma túy thì bị bắt. Nguồn gốc số ma túy bị cáo mang bán cho Tuấn do mua của Đỗ Ngọc Thủy ở khu 3 phường Q, thị xã Q. Bị cáo đã mua ma túy của Thủy 3 lần, mỗi lần mua 3 triệu, tổng cộng là 9 triệu đồng, khoảng 14 gam ma túy đá và 03 viên thuốc lắc. Ngoài ra, bị cáo còn mua của Nguyễn Đức H1 02 lần: lần thứ nhất vào khoảng giữa tháng 3 năm 2022, mua khoảng 2,5 gam ma túy đá với số tiền 1.800.000 đ; lần thứ hai cách lần thứ nhất khoảng 1 tuần, bị cáo mua khoảng 0,3 gam ma túy đá với số tiền 550.000 đồng. Bị cáo bán cho Hoàng Xuân Y 02 lần, mỗi lần 300.000 đồng; bán cho Bùi Công T khoảng 10 lần, mỗi lần 300.000 đồng; bán cho Lê Hoàng L 02 lần, một lần 1.900.000 đồng, một lần 1.000.000 đ.

- Bị cáo Nguyễn Đức H1 khai: bị cáo đã nhiều lần mua ma túy “đá” (Methamphetamine), “thuốc lắc” (MDMA) tại thành phố Hải Phòng về chia nhỏ sau đó cùng Nguyễn Đức H2 bán cho người khác trên địa bàn thị xã Q. Bị cáo bán ma túy “đá” cho K hai lần tại nhà; bán cho Hoàng Xuân Y 11 lần tại nhà và ở quán ăn sa chợ Rừng.

- Bị cáo Nguyễn Đức H2 khai phù hợp lời khai bị cáo Nguyễn Đức H1. Bị cáo đã bán giúp cho H1 03 lần ma túy cho Hoàng Xuân Y. H2 bán ma túy cho Bùi Quốc Khánh 03 lần. Bị cáo bán ma túy cho H1 và được H1 cho tiền tiêu và cho ma túy sử dụng.

- Người chứng kiến anh Nguyễn Ngọc N, Nguyễn Văn T2 khai: khoảng 16 giờ 50 phút ngày 27/3/2022, anh Nhơn và anh Thắng được Công an mời chứng kiến việc bắt giữ Nguyễn Trung K tại khu vực nhà văn hóa khu 1, phường Y, thị xã Q, tỉnh Q.

- Người làm chứng anh Hoàng Xuân Y, anh Bùi Công T, anh Bùi Quốc Khánh khai đã nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Trung K, Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức H2 mục đích để sử dụng cho bản thân. Cụ thể: anh Hoàng Xuân

Y mua ma túy của H1 khoảng 11 lần; Bùi Công T mua của K từ 7 đến 10 lần; Bùi Quốc Khánh mua của H2 3 lần; Lê Hoàng L mua của K 02 lần.

Như vậy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người chứng kiến; người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: từ tháng 2/2022 đến tháng 3/2022, trên địa bàn thị xã Q, Nguyễn Trung K nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Xuân Y, Lê Hoàng L, Bùi Công T với số tiền từ 300.000 đồng đến 1.900.000 đồng. **Khoảng** 16 giờ 55 phút ngày 27/3/2022 tại khu vực nhà văn hóa khu 1, phường Y, thị xã Q, Nguyễn Trung K đang chuẩn bị bán ma túy cho Bùi Công T thì bị Công an thị xã Q phát phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 3,205 gam ma túy, loại Methamphetamine và 1, 465 gam ma túy loại MDMA, với mục đích bán cho Tuấn và những người khác để kiếm lời.

Từ tháng 2/2022 đến 07/4/2022, trên địa bàn thị xã Q, Nguyễn Đức H1 nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine và MDMA cho Nguyễn Trung K, Hoàng Xuân Y, Bùi Quốc Khánh với giá từ 300.000 đồng đến 1.800.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Đức H2 cùng với Nguyễn Đức H1 đã có hành vi nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Xuân Y, Bùi Quốc Khánh với giá từ 500.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức H2 đã phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;”

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Ba **bị cáo mua bán trái phép chất ma túy đã tiếp tay cho những kẻ buôn ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế và làm gia tăng các loại tội phạm khác; ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội.** Ba bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do coi thường pháp luật các bị cáo đã mua ma túy và bán lại kiếm lời. Bị cáo Nguyễn Trung K đã có hành vi mua ma túy của Nguyễn Đức H1 và bán trái phép chất ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện với mục đích để kiếm lời. Bị cáo Nguyễn Đức H1 mua ma túy tại Hải Phòng, sau đó về chia nhỏ và cùng Nguyễn Đức H2 đã bán nhiều lần. Do đó, bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức H2 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng định khung “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cho nên việc đưa **các** bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần

thiết, đáp ứng yêu cầu phòng chống các tội phạm ma túy trong tình hình hiện nay.

Về vai trò các bị cáo trong vụ án: bị cáo Nguyễn Trung K thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần nên phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức H2: đây là trường hợp đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo H1 là người trực tiếp mua ma túy và chia nhỏ ra cùng bị cáo Nguyễn Đức H2 bán nhiều lần cho các đối tượng trên địa bàn thị xã Q nên giữ vai trò đầu. Giữ vai trò sau là bị cáo H2: tiếp nhận ý chí của bị cáo H1, đã cùng bị cáo H1 bán ma túy nhiều lần và được H1 cho tiền và ma túy sử dụng. Vì vậy, cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi các bị cáo gây nên.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ba bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức H2 ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo sau trở thành người có ích cho xã hội.

[5]. Về vật chứng trong vụ án: lượng ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 548/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Trung K 01 điện thoại di động iphone màu vàng, gắn thẻ sim; thu giữ của Nguyễn Đức H2 01 điện thoại di động iphone màu trắng, gắn thẻ sim; thu giữ của Nguyễn Đức H1 01 điện thoại iphone màu trắng, gắn thẻ sim Viettel. B bị cáo đã sử dụng điện thoại liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức H2 mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 2 đến tháng 4 năm 2022 có thu lợi. Cụ thể: bị cáo Nguyễn Đức H1 bán ma túy thu lợi số tiền 11.150.000 đồng, Nguyễn Trung K thu lợi số tiền 5.600.000 đồng. Do đó, cần truy thu số tiền này của bị cáo H1, K nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Vấn đề khác: trong vụ án này, Nguyễn Trung K khai đối tượng Thủy bán ma túy cho K, qua xác minh thấy Thủy không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu nên hiện chưa có căn cứ xử lý đối với Thủy, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý sau. Đối tượng bán ma túy cho H1, đối tượng Nhân, Hưng mua ma túy của K, Ngô Việt mua ma túy của H1, H2, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

[7]. Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với ba bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt:

Bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Đức H1 phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung K.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức H2.

Xử phạt: Nguyễn Trung K: 8 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 27/3/2022

Xử phạt Nguyễn Đức H1: 8 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/4/2022.

Xử phạt Nguyễn Đức H2: 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/4/2022.

2. Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 548/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, gắn sim của Nguyễn Trung K; 01 điện thoại di động iphone màu trắng, mặt trước có viền màu trắng, gắn thẻ sim của Nguyễn Đức H2; 01 điện thoại iphone màu trắng, gắn thẻ sim Viettel của Nguyễn Đức H1. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2022 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q.

Truy thu của Nguyễn Đức H1 số tiền 11.150.000 đ (mười một triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng); của Nguyễn Trung K số tiền 5.600.000 đ (năm triệu sáu trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1-2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí.

Ba bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Ba bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức H2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

NƠI NHẬN

- TAND tỉnh Q;
- Viện KSNDTX Quảng Yên;
- Viện KSND tỉnh Q;
- Cơ quan CSĐT CA TX Quảng Yên;
- Trại tạm giam CAT Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CATX Quảng Yên;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADSTX Quảng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan H1